

Bản án số: 66 /2020/HNGĐ-ST

Ngày 25 - 3 - 2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Ngọc Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 532/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019, về tranh chấp "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đồng Kiều N, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Ấp N C, xã N C, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trương Trung H, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Ấp N C, xã N C, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện chị Đồng Kiều N trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nhi và anh Hậu kết hôn vào ngày 07/5/2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T A K N, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau, hôn nhân tự nguyện. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Trương Hải Đ, sinh ngày 05/3/2016, hiện đang sống với anh H, khi ly hôn chị N đồng ý giao con cho anh H nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản chung và nợ: Chị N xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Trương Trung H: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh H theo quy định pháp luật nhưng anh H vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Chị Đồng Kiều N có đơn xin từ chối tham gia phiên tòa sơ thẩm và anh Trương Trung H đã được Tòa án tiến hành cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh H vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 288 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] *Về hôn nhân*: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị N thấy rằng, từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa ra xét xử, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Hậu biết việc chị N khởi kiện xin ly hôn với anh, nhưng anh Hậu không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị N xem như anh H đã đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị N. Xét về nguyên nhân mâu thuẫn, xuất phát từ việc anh, chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên mâu thuẫn của anh chị ngày càng trầm trọng không thể tiếp tục chung sống, mặt khác chị Nhi xác định không còn tình cảm với anh H. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N, cho chị N được ly hôn với anh H.

[3] *Về con chung*: Xét thấy, từ ngày anh chị ly thân chị N tự nguyện giao con cho anh Hậu nuôi dưỡng, cháu Hải Đ vẫn đảm bảo phát triển đầy đủ về thể chất lẫn tinh thần. Do đó, cần giao cháu Hải Đ cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi không đặt ra.

[4] *Về tài sản chung và về nợ*: Chị N xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Đồng Kiều N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: vào các Điều 28; Điều 35 và khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đồng Kiều N. Cho chị Đồng Kiều N được ly hôn với anh Trương Trung H.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Hải Đ, sinh ngày 05/3/2016 cho anh Trương Trung H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Chị Đồng Kiều N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và về nợ: Chị Đồng Kiều N xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết..

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đồng Kiều N phải chịu 300.000 đồng. Ngày 09 tháng 12 năm 2019 chị N đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0010027 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D, được chuyển thu.

Chị Đồng Kiều N và anh Trương Trung H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đ D;
- Chi cục THADS huyện Đ D;
- UBND xã T An K N, huyện Đ D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Ngọc Yến